TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 21-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và bà Nguyễn Kim Oanh
- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ
Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D, sinh năm 1992 tại xã Hiệp Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Yên D, xã Hiệp Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M và bà Đỗ Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/02/2014, Công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính (QĐ số 56) về hành vi "mua số lô, số đề", mức phạt 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. "có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Như T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Hiệp Thuận 3, xã Hiệp Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. "vắng mặt"

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Quế Lâm, xã Hiệp Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2025, Đỗ Như T nhắn tin qua Zalo với tên tài khoản "Tt" cho Nguyễn Đình D, hỏi mua ma túy đá. D đồng ý. D đi xe máy đến khu vực gần tượng đài thị trấn P, huyện Đan Phượng *(nơi trước đây D đã từng mua ma túy đá từ một người lạ không quen biết)* thì gặp một người đàn

ông. D nhận ra người này đã bán ma túy cho mình lần trước và hỏi mua được 01 túi nhỏ nilon (khoảng 02x02cm), bên trong có ma túy đá và 03 viên ma túy ngựa với giá 500.000 đồng. Khi đi qua gầm cầu P *(thuộc khu vực xã Hiệp Th)*, D dừng xe ở một chỗ kín, lấy gói ma túy vừa mua được ra và chia nhỏ số ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa gói bằng một mảnh giấy bạc màu xanh trong vỏ bao thuốc lá rồi giấu vào tất chân bên phải của mình để bán lại sau, D gói phần ma túy đá còn lại cùng 02 viên ma túy ngựa trong túi nilon, rồi cất vào chiếc khẩu trang vải màu xanh, dùng dây đeo của khẩu trang quấn chặt lại để mang bán cho T. D nhắn tin và hẹn T đến khu vực ngã ba gần nhà nghỉ HBT, thuộc Thôn Yên D, xã Hiệp Th để bán ma túy cho T. Khi T đến nơi, D chưa kịp đưa ma túy cho T và T chưa kịp đưa tiền cho D thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ vật chứng và tài sản, gồm:

** Thu giữ của D:* - 01 túi nilon trong suốt, loại túi zíp kích thước (2x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén tròn màu hồng (là ma túy D mang bán cho T).

- 01 gói giấy bạc, màu xanh kích thước (1x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén tròn màu hồng (là số ma túy D để bán sau).

- 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO, màu hồng, đã cũ.

- 01 xe máy điện màu đen – đỏ, BKS: MĐ-402.31, đã cũ.

** Thu giữ của Đỗ Như T:* - 01 điện thoại di động kiểu dáng SAMSUNG màu trắng, đã cũ và số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy.

- 01 xe máy kiểu dáng Honda Wave màu trắng – đen, BKS: 29V3-251.03, đã cũ.

Tại Bản kết luận giám định số 434/KL-KTHS ngày 12/01/2025 của Phòng PC09- CATP Hà Nội, kết luận:

" 01 túi nilông bên trong có:*

- Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,062 gam.

- 02 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,194 gam.

** 01 giấy bạc màu xanh bên trong có:*

- Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,093 gam.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,094 gam".

(Tổng khối lượng ma túy *Methamphetamine* thu giữ của D là: 0.443gam)

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Đình D 24-30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình D khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/01/2025, anh Đỗ Như T nhắn tin qua Zalo với tên tài khoản "Tt" cho Nguyễn Đình D, hỏi mua ma túy đá. D đồng ý. D đi xe máy đến khu vực gần tượng đài thị trấn P, huyện Đan Phượng *(nơi trước đây D đã từng mua ma túy đá từ một người lạ không quen biết)* thì gặp một người đàn ông. D nhận ra người này đã bán ma túy cho mình lần trước và hỏi mua được 01 túi nhỏ nilon (khoảng 02x02cm), bên trong có ma túy đá và 03 viên ma túy ngựa với giá 500.000 đồng. Khi đi qua gầm cầu P *(thuộc khu vực xã Hiệp Th)*, D dừng xe ở một chỗ kín, lấy gói ma túy vừa mua được ra và chia nhỏ số ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa gói bằng một mảnh giấy bạc màu xanh trong vỏ bao thuốc lá rồi giấu vào tất chân bên phải của mình để bán lại sau, D gói phần ma túy đá còn lại cùng 02 viên ma túy ngựa trong túi nilon, rồi cất vào chiếc khẩu trang vải màu xanh, dùng dây đeo của khẩu trang quấn chặt lại để mang bán cho T. D nhắn tin và hẹn T đến khu vực ngã ba gần nhà nghỉ HBT, thuộc Thôn Yên D, xã Hiệp Th để bán ma túy cho T. Khi T đến nơi, D chưa kịp đưa ma túy cho T và T chưa kịp đưa tiền cho D thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 02/01/2025, Nguyễn Đình D có hành vi cất giữ 0,443 gam ma túy Methamphetamine *(ma túy đá, ngựa)* nhằm bán cho người khác. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 02/01/2025, khi D đang bán trái phép 0,256 gam ma túy Methamphetamine cho anh Đỗ Như T thì bị bắt quả tang tại khu vực ngã 3 đường tránh Quốc lộ 32 cũ, thuộc Thôn Yên D, xã Hiệp Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Ngoài ra còn thu 0,187 gam ma túy Methamphetamine D cất trên người để bán cho người khác.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Nguyễn Đình D đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen, biển số: 29V3-251.03 thu giữ của anh Đỗ Như T là tài sản của chị Nguyễn Thị L. Khi T mượn, chị Lan không biết anh T sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đó cho chị Lan. Chị Lan đã nhận và không có ý kiến gì nên Tòa án không xem xét.

Đối với: 01 (một) phong bì (ký hiệu mẫu số 01) niêm phong dán kín của Phòng PC09-CATP Hà Nội, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, của đ/c Đào Công Quang-cán bộ Công an xã Hiệp Th và của Nguyễn Đình D; 01 (một) phong bì (ký hiệu mẫu số 02) niêm phong dán kín của Phòng PC09-CATP Hà Nội, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, của đ/c Đào Công Quang-cán bộ Công an xã Hiệp Th và của Nguyễn Đình D nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đồng, đã cũ, màn hình bị nứt vỡ và 01 (một) xe máy điện màu đen-đỏ, BKS 29MĐ3-402.31, đã cũ thu của Nguyễn Đình D; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng, đã cũ thu của anh Đỗ Như T là tài sản của D và T đều sử dụng để liên lạc mua mua bán trái phép chất ma túy, đi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 500.000đồng thu của anh Đỗ Như T dùng để mua trái phép chất ma túy, nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma tuý: Nguyễn Đình D khai mua của một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Đối với anh Đỗ Như T là người mua trái phép ma túy của Nguyễn Đình D để sử dụng, nhưng T chưa giao tiền, chưa nhận ma túy nên hành vi của T chưa cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa chung.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Đình D 24 *(hai bốn)* tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì (ký hiệu mẫu số 01) niêm phong dán kín của Phòng PC09-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, của đ/c Đào Công Quang-cán bộ Công an xã Hiệp Th và của Nguyễn Đình D và 01 (một) phong bì (ký hiệu mẫu số 02) niêm phong dán kín của Phòng PC09-CATP Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng Quân, của đ/c Đào Công Quang-cán bộ Công an xã Hiệp Th và của Nguyễn Đình D.

2.2. Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đồng, đã cũ, màn hình bị nứt vỡ; 01 (một) xe máy điện màu đen-đỏ, BKS 29MĐ3-402.31, đã cũ và 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng, đã cũ. (Theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2025)

2.3. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* thu của anh Đỗ Như T. (Theo Giấy nộp tiền ngày 25/3/2025)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;